

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/12/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Văn Mừng

2. Ông: Vi Ngọc Trung

Thư ký tòa án ghi biên bản: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngân Thị T - Sinh năm: 1987.

HKTT: Bản Cốc 3, xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/12/2024).

- Bị đơn: Anh Đình Văn Th - Sinh năm: 1986.

HKTT: Bản Cốc, xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/12/2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn chị Ngân Thị T trình bày:

Chị và anh Th tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06/05/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận tại

bản Cốc 2 (Nay là bản Cốc), xã Nam Tiến, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Đến khoảng năm 2011 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, mặc dù được gia đình nội ngoại dàn xếp hòa giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Vợ chồng hiện đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyện vọng muốn được ly hôn anh Th.

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Đinh Văn Thuyền - sinh ngày: 08/12/2006 và cháu Đinh Cao Thức - sinh ngày 07/03/2008, hiện cháu Thức đang sống cùng chị T, cháu Thuyền đang sống cùng anh Th. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thức và giao cháu Thuyền cho anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung và chấp nhận mức cấp dưỡng mà anh Th đưa ra.

* Về tài sản và công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 11 năm 2024, bị đơn anh Đinh Văn Th trình bày: Anh và chị T đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06/05/2006. Sau khi kết hôn, trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đầm ấm tại bản Cốc 2 (nay là bản Cốc), xã Nam Tiến, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá Tuy nhiên đến khoảng năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Th đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Đinh Văn Thuyền - sinh ngày: 08/12/2006 và cháu Đinh Cao Thức - sinh ngày 07/03/2008, hiện cháu Thức đang sống cùng chị T, cháu Thuyền đang sống cùng anh Th. Anh Th và chị T thoả thuận giao cháu Đinh Văn Thuyền cho anh Th, giao cháu Đinh Cao Thức cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung

* Về tài sản và công nợ chung: Anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Chị T và anh Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Th.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu

của nguyên đơn, xử cho chị T được ly hôn với anh Th. Về con chung: Giao cháu Đình Cao Thức - sinh ngày 07/03/2008 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Đình Văn Thuyền - sinh ngày: 08/12/2006 đến thời điểm xét xử đã đủ 18 tuổi nên đề nghị Tòa án không xét. Về tài sản và công nợ chung: Chị T và anh Th không yêu giải quyết cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị T là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Chị Ngân Thị T và anh Đình Văn Th đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06/05/2006 và không vi phạm các Điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình chung sống nảy sinh nhiều bất đồng, không hoà hợp được. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không thông cảm được cho nhau trong cuộc sống. Vì thế, chị T và anh Th đã sống ly thân từ năm 2011 và không còn quan tâm đến nhau. Việc này phù hợp với nội dung xác nhận tình trạng hôn nhân của trưởng bản Cốc và UBND xã Nam Tiến, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Cả chị T và anh Th đều có nguyện vọng muốn ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Ngân Thị T và anh Đình Văn Th được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2]. Về con chung: Chị T và anh Th có 02 (hai) con chung là cháu Đình Văn Thuyền - sinh ngày: 08/12/2006 và cháu Đình Cao Thức - sinh ngày 07/03/2008. Cháu Thức hiện đang ở cùng chị T, có nguyện vọng được ở với chị T. Cháu Thuyền đang ở cùng anh Th. Chị T và anh Th đều thống nhất giao cháu Thức cho chị T và giao cháu Thuyền cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T và anh Th giao cháu Thức cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật. Cháu Thuyền đến thời điểm xét xử đã đủ 18 tuổi, không có tài liệu, chứng cứ nào cho thấy cháu Thuyền bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động hoặc không có tài

sản để tự nuôi mình nên Tòa án không xem xét. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị Tuấn và anh Thơm không yêu cầu nên miễn xét.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Chị T và anh Th không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngân Thị T là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Ngân Thị T được ly hôn anh Đinh Văn Th

Về con chung: Giao Đinh Cao Thức - sinh ngày 07/03/2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đinh Văn Th có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở

Án phí: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Ngân Thị T.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị T và anh Th. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- CC.THADS huyện Quan Hóa;
- Các đương sự;
- UBND Nam Tiến, H.Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mừng

Hà Thị Yến

Phạm Văn Hùng